

**PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Chiêm xuân 2016 - 2017**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2015 - 2016

1. Nhiều chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng vượt kế hoạch

Tổng diện tích gieo trồng: 12.955,36 ha, tăng 687,36 ha so cùng kỳ, đạt 103,2% kế hoạch, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích 10.527,2 ha, đạt 104,23% kế hoạch (lúa lai 7.296,5 ha, chiếm 69,3% tổng diện tích), năng suất bình quân (NSBQ) 66,9 tạ/ha, sản lượng 70.426,97 tấn.

- Cây ngô: Diện tích 247,9 ha, NSBQ 42,36 tạ/ha, sản lượng 1.050,1 tấn.

- Cây lạc: Diện tích 150,75 ha, NSBQ 18 tạ/ha, sản lượng 271,35 tấn.

- Khoai lang: 489,3 ha, NSBQ 75,4 tạ/ha; sản lượng đạt 3.689,3 tấn.

- Cây Mía: Diện tích 921,5 ha, NSBQ 70 tấn/ha, sản lượng 82.141,93 tấn.

- Cây ớt: Diện tích 61,8 ha, NSBQ 140 tạ/ha, sản lượng 865,2 tấn.

- Rau màu các loại: Diện tích 556,91 ha, NSBQ 95,4 tạ/ha, sản lượng 5.312,92 tấn.

Sản lượng lương thực đạt 71.477,07 tấn, tăng 521,22 tấn so với cùng kỳ.

2. Công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ nông dân từ huyện đến xã đồng bộ, sát thực và hiệu quả

- UBND huyện đã triển khai phương án sản xuất sớm; Huyện ủy, UBND huyện tổ chức giao ban thường kỳ và đột xuất; ban hành các chỉ thị, công điện, công văn chỉ đạo kịp thời các ngành, các xã, thị trấn ứng phó với các tình huống bất thuận của thời tiết, sâu bệnh; kịp thời hỗ trợ cấp ứng kinh phí khắc phục thiên tai.

- Mặc dù thời tiết vụ Chiêm Xuân năm 2015 - 2016 rất khắc nghiệt, đầu vụ nắng ấm, đến thời vụ cấy gặp rét đậm, rét hại kéo dài và mưa bất thường (đợt rét lịch sử từ ngày 22-28/01/2016) nhiệt độ xuống thấp có nơi từ 6-8⁰C, kèm theo mưa lớn làm thiệt hại 26,35 ha mạ và 3.621,38 ha lúa bị chết rét; tổng giá trị thiệt hại ước tính 21.481,955 triệu đồng; kinh phí đề nghị hỗ trợ thiệt hại theo quy định là: 9.949,768 triệu đồng (lúa là 9.303,689 triệu đồng; mạ là 646,097 triệu đồng); Tuy nhiên UBND tỉnh và UBND huyện đã cấp ứng hỗ trợ kịp thời cho các xã, thị trấn để khắc phục thiệt hại cho nông dân đảm bảo gieo cấy hết diện tích trong khung thời vụ cho phép nên năng suất đạt cao.

- Hầu hết các loại cây trồng đều sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao và tương đối đồng đều giữa các vùng, riêng cây lúa do thời tiết rét kéo dài nên thời gian sinh trưởng kéo dài dẫn đến thu hoạch muộn hơn so với thường kỳ khoảng 7 -10 ngày.

- Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng tiếp tục chuyển đổi theo hướng tích cực. Thời vụ tương đối đảm bảo, chủ yếu gieo cấy trà Xuân muộn, được bố trí bằng các giống có năng suất cao và chất lượng khá.

- Một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả đã chuyển đổi sang cây trồng khác. Đã chuyển đổi 130,4 ha lúa sang cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản (ngô 3,2ha; cà gai leo 27ha; lạc 2ha, mía 3,5 ha; ớt 56ha; cây khác 28ha, nuôi trồng thủy sản 10,7ha) góp phần nâng cao giá trị cho người nông dân.

- Việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa tiếp tục được đẩy mạnh: Toàn huyện đã có 21 cơ sở sản xuất mạ khay (tăng 3 cơ sở); 25 máy cấy (tăng 2 máy); 71 máy gặt; 1.287 máy làm đất. Diện tích cấy máy từ 300-350 ha; thu hoạch bằng máy đạt khoảng trên 80% diện tích; làm đất bằng máy đạt trên 95% diện tích, nhờ đó đã giúp nông dân tiết kiệm giống, giải phóng sức lao động nặng nhọc, chủ động về thời vụ, giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi nhuận cho người trồng lúa.

- Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất tiếp tục được thực hiện như: Sử dụng phân bón mới có chất lượng tốt, sử dụng mạ khay cấy máy, chăm bón tập trung, kiểm soát sâu bệnh hại chặt chẽ đã giúp cho cây lúa sinh trưởng phát triển tốt, đảm bảo năng suất và chất lượng. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, huyện đã triển khai xây dựng nhiều mô hình trình diễn các giống lúa mới có triển vọng như mô hình trình diễn các giống lúa lai như TEJ vàng, GS55, GS19, Nhị ưu 838 tại xã Thọ Vực, Đồng Tiến, Thọ Bình; mô hình trình diễn các giống lúa thuần như Hương thơm Kinh Bắc, SV181, SVN1, MHC2, nếp anh đào tại các xã Thái Hòa, Thọ Phú, Nông Trường, Khuyến Nông, Hợp Lý... mô hình trồng ngô PSC 102, 747 thâm canh trên đất lúa khó tưới kém hiệu quả tại xã Triệu Thành.

- Công tác điều tra, phát hiện sớm, dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh và có biện pháp hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ nên không có dịch hại lớn gây thiệt hại cho cây trồng, góp phần đảm bảo năng suất, sản lượng cây trồng vụ Chiêm xuân.

3. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vụ Chiêm xuân 2015 - 2016 vẫn còn một số mặt hạn chế:

- Trong chỉ đạo, điều hành ở một số xã hiệu quả chưa cao, nhất là việc chỉ đạo thời vụ gieo trồng; một số xã chỉ đạo chưa quyết liệt nên để nhân dân gieo cấy chưa đúng lịch thời vụ, còn hiện tượng gieo cấy sớm hơn quy định.

- Công tác báo cáo tiến độ sản xuất, tình hình thiệt hại cây trồng trong đợt rét chưa chính xác, chưa kịp thời gây khó khăn trong chỉ đạo điều hành.

- Ngoài một số cây trồng có thị trường tiêu thụ ổn định được sản xuất với quy mô diện tích lớn, còn lại nhiều loại cây trồng vẫn được sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, manh mún, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ bền vững.

- Sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ bền vững; phong trào xây dựng cánh đồng mẫu lớn và liên kết sản xuất,

bao tiêu sản phẩm giữa nông dân với các doanh nghiệp còn hạn chế; sản xuất hàng hóa vẫn chưa thực sự rõ nét, nhất là đối với các loại cây trồng chủ lực như lúa, ngô...

- Các mô hình sản xuất trồng trọt tiên tiến đã được thử nghiệm, trình diễn mang lại hiệu quả cao song việc ứng dụng, mở rộng còn chậm.

- Mức độ đầu tư cho phát triển nông nghiệp của nhà nước và doanh nghiệp để phát triển trồng trọt còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp cùng vào liên kết sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2016 - 2017

1. Nhận định về thời tiết khí hậu

Theo Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, hiện tượng ENSO hiện đang ở trạng thái trung tính (giữa El Nino và La Nila). Hệ quả của quá trình chuyển pha ENSO đối với thời tiết, khí hậu khả năng mùa bão sẽ kết thúc muộn, gió mùa Đông Bắc hoạt động sớm. Từ tháng 11 đến tháng 12/2016, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Từ tháng 1 đến tháng 4/2017, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn 0,5-1°C so với TBNN cùng thời kỳ. Lượng mưa từ tháng 11/2016 đến 4/2017 ở mức xấp xỉ TBNN, riêng tháng 12 ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%. Các đợt không khí lạnh có xu hướng hoạt động mạnh dần từ nửa cuối tháng 10, tuy nhiên mưa xảy ra không nhiều, thời tiết lạnh và khô trong những tháng đầu mùa Đông (tháng 11-12).

2. Một số thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến huyện. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/3/2016. Nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của Trung ương, tỉnh và huyện đã được ban hành, nhất là nhóm cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi và tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh, cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2021 của huyện đã và sẽ góp phần tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và tạo thêm động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

- Các cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi như: Trạm bơm tưới, bơm tiêu, hồ đập đã được quan tâm đầu tư xây dựng mới và tu bổ nâng cấp; giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh tiếp tục được ứng dụng trên địa bàn; cơ giới hóa trong sản xuất đang ngày một áp dụng rộng rãi, có chiều hướng phát triển tích cực, phục vụ sản xuất có hiệu quả.

Kết quả và kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành sản xuất của các cấp, các ngành trong những năm gần đây là bài học cho việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thời vụ gieo trồng, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong sản xuất vụ Chiêm xuân năm 2016 - 2017.

2.2. Khó khăn

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan tiếp tục gây khó khăn lớn cho sản xuất vụ Chiêm xuân năm 2016-2017. Hạn cực bộ có thể xảy ra, ảnh hưởng đến một số vùng cuối kênh, vùng tưới bằng hồ đập và một số khu vực trạm bơm lẻ. Sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, đa dạng; đặc biệt là đối tượng nguy hiểm thường làm giảm năng suất và có nguy cơ phát sinh thành dịch như bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá, rầy nâu, ...

Tình hình hội nhập khu vực và thế giới vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn cho sản xuất nông nghiệp. Giá cả hầu hết các loại nông sản còn thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn nên chưa tác động thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.

Hầu hết diện tích sản xuất các loại cây trồng vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún. Thiếu hụt lao động trẻ khỏe, có trình độ do đã chuyển dịch sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

3. Mục tiêu sản xuất vụ Chiêm Xuân 2016 - 2017

Diện tích gieo trồng đạt 12.600 ha, sản lượng lương thực đạt khoảng 69.500 tấn. Mục tiêu sản xuất một số cây trồng chính như sau:

- Cây màu: Tổng diện tích 1.580 ha, trong đó:

+ Cây ngô: 400 ha, năng suất 46 tạ/ha.

+ Lạc Xuân: 150 ha, năng suất 18 tạ/ha.

+ Cây khoai lang: 200 ha, năng suất 83 tạ/ha.

+ Ớt xuất khẩu: 50 ha

+ Rau an toàn: 13 ha

+ Các loại rau màu và các cây hàng năm khác: 767 ha

- Cây lúa vụ Chiêm xuân gieo cấy 10.100 ha, năng suất đạt 68 tạ/ha, sản lượng đạt trên 68.680 tấn.

- Cây mía: 920 ha, năng suất bình quân đạt từ 70 tấn/ha trở lên.

Mục tiêu chuyển đổi diện tích từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản năm 2017 là 448 ha, ưu tiên tập trung chỉ đạo chuyển đổi diện tích vụ chiêm xuân đạt trên 90% kế hoạch

(có phụ biểu kèm theo)

4. Một số giải pháp chủ yếu

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn

Nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân; phân công, phân nhiệm cụ thể trong chỉ đạo sản xuất gắn với khen thưởng các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó cần phê bình các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ,

không sâu sát để xảy ra dịch bệnh hoặc các rủi ro khác do chủ quan dẫn đến kết quả sản xuất đạt thấp so với kế hoạch.

Các xã, thị trấn cần chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất, xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống theo sát phương án của huyện, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân sản xuất. Nội dung trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất trồng trọt là thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất trồng lúa; khuyến khích tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn; kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm; gieo trồng đúng cơ cấu giống, thời vụ đã được hướng dẫn. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, giám sát việc thực hiện các chính sách.

Tiếp tục triển khai chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh; Phương án số 1728/PA-UBND ngày 7/9/2016 của UBND huyện. Theo đó, năm 2017 toàn huyện chuyển đổi 448 ha đất trồng lúa sang trồng ngô, cây thức ăn chăn nuôi, mía, cây ăn quả, rau, lúa - cá và các cây trồng khác; trong đó chuyển đổi 127,5 ha đất trồng lúa sang trồng ngô theo Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2887/SNN&PTNT-TT ngày 19/9/2016 về thực hiện Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các xã vùng hồ đập, vùng cuối kênh như Vân Sơn, Hợp Thắng, Hợp Thành, Triệu Thành, Hợp Tiến, Khuyến Nông, Đồng Lợi... rà soát nguồn nước trong hồ và khả năng tưới của hệ thống kênh N15, C6, cần thiết xây dựng phương án chuyển đổi cây trồng cạn ngắn ngày trên đất lúa để tiết kiệm nước và tăng hiệu quả sử dụng đất lúa. Vùng có nguồn tưới nhưng không có khả năng đủ nước tưới đến cuối vụ: tập trung sản xuất các loại cây trồng ngắn ngày như ngô lai, lạc, rau đậu các loại; đối với những vùng đất hoàn toàn không có khả năng tưới hoặc không có nguồn chống hạn cuối vụ nên chuyển đổi sang cây trồng chịu hạn khác (mía, cỏ chăn nuôi) để hạn chế thiệt hại khi trồng lúa.

4.2. Tiếp tục đổi mới cơ cấu giống, gắn với thời vụ gieo cấy

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, thích hợp với từng vùng.

Đối với sản xuất lúa, mỗi xã, thị trấn cần chọn bộ giống chủ lực (khoảng 4-5 giống); ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao; gieo cấy trà lúa Xuân muộn trên 90% tổng diện tích. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ để giảm thiểu thiệt hại do thời tiết, sâu bệnh gây ra.

- Thời vụ gieo cấy và cơ cấu giống

Yêu cầu của việc bố trí lịch thời vụ cho lúa trổ an toàn là: tránh rét muộn và gió Tây Nam sớm, tránh lụt Tiêu mẫn ở vùng thấp khi lúa chín. Trên cơ sở đó, tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống để bố trí thời vụ phù hợp, lúa trổ tập trung trong khoảng từ ngày 25/4-05/5/2017. Như vậy, trà lúa Xuân muộn cần gieo mạ nửa cuối tháng 01/2017; thời gian cấy lúa chủ yếu sau tiết Lập Xuân (Lập Xuân vào ngày 03/02/2017, tức ngày 7 tháng Giêng năm Đinh Dậu), cụ thể:

+ Trà lúa Xuân chính vụ: Sử dụng giống BTE-1, Thái xuyên 111. Thời vụ gieo mạ từ 10-15/01/2017, cây khi mạ đạt 3,5-4 lá.

+ Trà lúa Xuân muộn: Sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng dưới 135 ngày. Thời vụ gieo mạ từ 20- 25/01/2017, cây khi mạ đạt từ 3,5-4 lá (cây sau Tết Nguyên đán); gồm các nhóm giống chính như sau:

Nhóm giống lúa lai năng suất cao, chất lượng khá: sử dụng giống Thái Xuyên 111, BTE-1, VT 404, Phúc ưu 868, Thụy hương 308, 27P31, Xuyên hương 178.

Nhóm giống lúa lai năng suất cao, chất lượng trung bình: sử dụng giống ZZZ 001, Nhị ưu 986, N.ưu 69, Thực Hưng 6, GS9, Đại Dương 1, Nhị ưu 838, C.Ưu đa hệ số 1, CT16, TH3-5, Thanh ưu 4.

Nhóm giống lúa thuần chất lượng: sử dụng giống Bắc thơm số 7, Bắc Thịnh, TBR225, TBR45, HN6, Trân Châu hương, DQ11, HĐ9, Thiên ưu 8, Thuần Việt 1, Hoa khôi 4.

Nhóm giống phục vụ chế biến, nếp: sử dụng giống Q5, TBR1, Gia lộc 105, KD đột biến; nếp: N97, N98.

Đối với các giống cây trồng chưa được công nhận chính thức, nếu các doanh nghiệp muốn sản xuất thử trên địa bàn phải được UBND huyện đồng ý thì mới tiến hành khảo nghiệm hoặc sản xuất thử đúng quy định.

Đối với cây màu: chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như ngô, lạc, khoai tây, rau an toàn, hoa, cây thức ăn gia súc,... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyên đổi. Ngoài thời vụ gieo trồng cần quan tâm đến tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

Đối với giống ngô: Lựa chọn các giống có năng suất và chất lượng cao, biến đổi gen kháng sâu; giống có hàm lượng protein cao, sinh khối lớn phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi; những giống ngô thực phẩm (ngô đường, ngô nếp, ...) nhằm nâng cao chuỗi giá trị gia tăng trong sản xuất. Trên chân đất cao không chủ động tưới sử dụng các giống: PSC747, CP888, NK4300, B265. Trên chân đất chuyên màu sử dụng các giống: CP111, CP511, PSC102, NK54, B21, B06, B265, NK6326, PAC339, PAC837, PAC999, Fancy111. Thời vụ gieo trồng từ ngày 5-25/2/2017.

Cây lạc: Trên chân đất bãi ven sông, đất chuyên màu sử dụng các giống: L14, L18, L23, L24, L26, TB25; gieo trồng từ ngày 05-15/2/2017.

Đậu tương: Trên chân đất chuyên màu, sử dụng các giống: ĐT84, ĐT99, ĐT96, ĐT2000; thời vụ gieo trồng tập trung từ ngày 10-20/2/2017.

4.3. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất trồng trọt nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào các khâu sản xuất: Làm đất, chăm sóc, bón phân,

phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm để đạt hiệu quả cao trong sản xuất, cụ thể:

- Làm đất, gieo mạ: Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần khẩn trương cây ải sớm, đồng thời vệ sinh đồng ruộng nhằm hạn chế nguồn sâu bệnh lây lan cho vụ sau. Không gieo mạ (hoặc gieo thẳng) và cấy vào những ngày trời rét đậm, nhiệt độ không khí dưới 16°C.

- Chăm sóc mạ: Đối với trà Xuân sớm nên gieo mạ được, chọn nơi đất tốt, làm đất kỹ, bón phân lót đầy đủ, chăm sóc để mạ sinh trưởng thuận lợi. Đối với trà Xuân muộn, áp dụng nhiều biện pháp gieo mạ linh hoạt như mạ trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy, ... và chú ý che nilon chống rét cho mạ.

- Bón phân cân đối: Sử dụng phân bón tổng hợp NPK, phân bón chuyên cho từng loại cây trồng thay thế phân đơn, kết hợp phân hữu cơ vi sinh, phân vi lượng qua lá, nhất là khi điều kiện thời tiết bất thuận. Mở rộng việc bón phân viên nén, dúi sâu cho lúa, nhất là ở các huyện miền núi và khu vực khó tưới.

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa như tiết kiệm nước tưới cho cây trồng, quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc "4 đúng"; 3 giảm, 3 tăng,... Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh để có biện pháp phòng trừ kịp thời, đặc biệt chú ý các đối tượng dịch hại chính trên cây lúa là bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá, rầy nâu, chuột.

- Khuyến khích ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là cơ giới hóa đồng bộ nhằm tranh thủ được thời vụ, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt.

4.4. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình mới trong sản xuất

Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; coi đây là bước đột phá trong thay đổi hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất cần thực hiện linh hoạt, bằng nhiều hình thức như các hộ trao đổi, cho thuê mượn đất, góp đất hoặc cho các doanh nghiệp thuê đất để liên kết sản xuất, ... Chủ động liên hệ, mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

Tập trung xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất trồng trọt như mô hình cơ giới hóa đồng bộ; mô hình sử dụng phân tổng hợp, phân bón chuyên cho các loại cây trồng, phân viên nén cho lúa, ngô; mô hình cày sâu bón vôi trong thâm canh mía; mô hình phát triển rau an toàn; mô hình cây dược liệu, trồng hoa, cây cảnh; mô hình xây dựng cánh đồng lớn gắn đầu tư sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây trồng...

4.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm theo phân công trách nhiệm tại Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh.

Các ngành, đơn vị cần tăng cường phối hợp trong thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về quản lý vật tư nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

4.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

Các công ty quản lý và khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô; nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Khuyến khích phát triển dịch vụ cơ giới hoá để nâng cao hiệu quả trong sản xuất, tập trung vào các khâu: Làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch; đối với cây lúa tập trung phát triển mạnh khâu dịch vụ mạ khay, máy cấy, thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp.

Mời gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuê đất, liên kết với nông dân, nhóm nông dân, hợp tác xã,... hình thành cánh đồng lớn, tạo chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giúp người dân yên tâm đầu tư sản xuất.

4.7. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, sử dụng ngân sách đúng mục đích, đúng đối tượng và thanh quyết toán đúng quy định. Bao gồm các cơ chế, chính sách của Trung ương như: Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô; các chính sách của tỉnh như: Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2016-2020; cơ chế của huyện tại Quyết định số 11948/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện về cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2021.

Ngoài các chính sách từ Trung ương đến huyện, các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực tế để ban hành thêm các cơ chế khuyến khích hỗ trợ sản xuất trồng trọt trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đối với các xã, thị trấn

- Cấp uỷ, chính quyền cơ sở là nơi trực tiếp điều hành và quyết định thắng lợi toàn diện sản xuất ngành trồng trọt của đơn vị và của toàn huyện. Trên cơ sở kế hoạch chung của huyện, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất của từng đơn vị; chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất ở từng thôn, xóm trên cơ sở kế hoạch chung của xã.

- Căn cứ cơ cấu giống của huyện, mỗi xã xác định cơ cấu giống chủ lực của đơn vị, lựa chọn các công ty sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, theo đúng cơ cấu vào địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp kém chất lượng.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt trong việc gieo cấy đúng thời vụ, không để nông dân gieo mạ sớm hơn lịch thời vụ theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp. Chỉ đạo nhân dân chăm sóc sớm, tập trung ngay từ đầu vụ.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tập trung cao độ để chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện có hiệu quả, thắng lợi các mục tiêu của sản xuất vụ Chiêm Xuân 2016-2017. Tham mưu cho UBND huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo sản xuất, phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ chuyên môn bám sát cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn nông dân thực hiện các giải pháp phát triển sản xuất.

- Trạm Khuyến nông: Tập trung thực hiện tốt chương trình tập huấn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; hướng dẫn kỹ thuật thâm canh mạ che phủ nilon, kỹ thuật làm mạ khay; tuyên truyền triển khai tốt mô hình cơ giới hoá đồng bộ, mô hình cánh đồng mẫu lớn, các mô hình liên minh sản xuất và bao tiêu sản phẩm... và nhân rộng mô hình.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Có phương án tưới cụ thể, đảm bảo đủ nước để gieo trồng và chăm sóc cây trồng vụ Chiêm Xuân đồng thời có phương án tiêu úng kịp thời khi xảy ra lụt cuối vụ.

- Trạm Bảo vệ thực vật: Làm tốt công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp; đặc biệt chú ý bệnh đạo ôn, rầy nâu và rầy lưng trắng hại lúa, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá; lùn sọc đen hại lúa, ngô.

- Đội Quản lý thị trường số 6: Thực hiện tốt chức năng kiểm tra, kiểm soát về chất lượng vật tư, hàng hoá phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm các sản phẩm nông, lâm trên địa bàn huyện; Phối hợp với các ngành trong huyện tăng cường hơn nữa công tác quản lý chất lượng giống, phân bón và các loại vật tư nông nghiệp khác; kiên quyết xử lý những trường hợp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, vật tư nông nghiệp không rõ nguồn gốc, hết hạn sử dụng, kém chất lượng.

- Điện lực Triệu Sơn: Đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất, đủ nguồn điện để bơm nước chống hạn, chống úng kịp thời.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo điều kiện hợp tác xã, hộ nông dân được vay vốn mua máy móc, giống, vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất, góp phần đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp và ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.

- Văn phòng UBND huyện, Trung tâm Văn hóa TT-TDĐT, Đài Truyền thanh: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, có hình thức thông tin phù hợp, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch chỉ đạo sản xuất của huyện; động viên nhân dân tập trung cao độ cho sản xuất, thực hiện đúng chỉ đạo, khuyến cáo của cơ quan chuyên môn; thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các xã, thị trấn.

3. Các ban ngành đoàn thể, các cơ quan thông tin

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện đúng chủ trương chỉ đạo sản xuất của cấp ủy, chính quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên hội viên được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, sử dụng vật tư nông nghiệp trả chậm, tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất để sản xuất trồng trọt ở vụ Chiêm Xuân 2016-2017 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của ngành và của huyện năm 2017./.

Nơi nhận:

- TV HU, HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan (thực hiện);
- CT UBND, GD HTX DVNN các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

(Kèm theo phương án số 2019 /PA-UBND ngày 30/11/2016 của UBND huyện)

TT	Tên xã	DT gieo cây lúa (ha)	Chia theo các trà		Lúa lai	Diện tích ngô (ha)
			Xuân chính	Xuân muộn		
1	Đông Thăng	339		339	250	9
2	Đông Tiên	430		430	300	9
3	Đông Lợi	295		295	180	10
4	Khuyến Nông	416	30	386	230	10
5	Tiên Nông	314,5		314,5	170	10
6	Dân Lý	361	30	331	250	10
7	Vân sơn	295	70	225	200	11
8	Thái Hòa	335	70	265	200	10
9	Nông Trường	350	70	280	200	13
10	Tân Ninh	530	85	445	230	10
11	An Nông	265,9	40	225,9	170	10
12	Thị Trấn	50		50	20	2
13	Minh Châu	194,6	10	184,6	150	7
14	Minh Dân	178,2		178,2	130	11
15	Minh Sơn	170	40	130	100	11
16	Dân Lực	400	50	350	300	13
17	Dân Quyền	597		597	470	16
18	Xuân Lộc	171	30	141	100	10
19	Xuân Thịnh	257	20	237	190	15
20	Thọ Vực	157	10	147	170	15
21	Thọ Phú	240	10	230	200	15
22	Xuân Thọ	286	30	256	250	15
23	Thọ Cường	205	20	185	180	13
24	Thọ Ngọc	303	35	268	230	15
25	Thọ Tân	232	50	182	200	15
26	Thọ Thế	258	50	208	250	11
27	Thọ Dân	335	30	305	220	10
28	Thọ Tiên	257	30	227	240	13
29	Thọ Sơn	174	10	164	130	13
30	Thọ Bình	321,8	30	291,8	270	15
31	Bình Sơn	45		45	20	2
32	Hợp Thăng	390	50	340	250	11
33	Hợp Thành	286	50	236	200	11
34	Triệu Thành	205	30	175	120	10
35	Hợp Lý	242	50	192	180	10
36	Hợp Tiên	215	50	165	150	11
	Cộng	10.101	1.080	9.021	7.100	400

Cơ cấu	Giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng	Ngày gieo	Tuổi mạ khi cấy (lá)	Ngày trở	Chân ruộng
Trà Xuân chính vụ	BTE1, Thái xuyên 111	135-140	10-15/01	3,5-4	30/4-5/5	Vàn hơi sâu, vàn thấp chủ động nước
Trà Xuân muộn	Thái xuyên 111, Nhị ưu 986, Nhị ưu 838, Nru 69 KBL, C ưu đa hệ số 1, ZZD001, CT 16, TH3-5, 27P31, VT404, Xuyên Hương 178, GS9, Nam Dương 99, Thụy hương 308...	125-135	20/01-25/01	3,5-4	30/4-5/5	Vàn chủ động nước
	Lúa thuần chất lượng: Bắc thơm số 7, RVT, Thuần việt 1, Hương biển3, Thiên ưu 8, TBR225, Hoa khôi 4, HN6... Lúa thuần phục vụ chế biến: GS747, TBR1, Q5, Gialộc105, Khang dân, KC90...	120 - 135	20/01-25/01	3,5-4	30/4-5/5	Vàn chủ động nước
Ngô	CP888, LVN10, PSC747, PSC102	125-135	05-20/02		15-25/4	Chuyên màu, sườn đòi thấp
	CP999, CP111, SSC131, DK9955, C919, VS36,BO6, NK66, NK4300, LVN885...	105-120	05-25/02		15-25/4	Chuyên màu, sườn đòi thấp
Lạc	L08, L14, L18, L23, L24, TB25	125-135	5-15/02			Trồng thuần, trồng xen ngô, mía trên đất chuyên màu, đất sườn đòi thấp
Đậu tương	ĐT84, ĐT96, ĐT12, ĐT2000...	80-90	10-20/02			Chuyên màu, sườn đòi thấp